

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ TÙNG VY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ TÙNG VY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG VY INTERNATIONAL EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: Tung Vy IE JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109668236

**3. Ngày thành lập:** 11/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 90 Ngõ 7 Đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977384908

Fax:

Email: [chairman.edusea@gmail.com](mailto:chairman.edusea@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)                                                                                                   | 7020     |
| 2.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(không bao gồm thăm dò dư luận)                                                                                                   | 7320     |
| 3.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810     |
| 4.  | Cung ứng lao động tạm thời<br>(trừ cho thuê lại lao động)                                                                                                                     | 7820     |
| 5.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài                                                                   | 7830     |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo)                                                                                                                    | 8230     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                           | 8299     |
| 8.  | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                              | 8511     |
| 9.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                             | 8512     |
| 10. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                             | 8521     |
| 11. | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                      | 8522     |
| 12. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                  | 8523     |
| 13. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                | 8531     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 14. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8532                                                                |
| 15. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8551                                                                |
| 16. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8552                                                                |
| 17. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính.<br>Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể | 8559                                                                |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn du học<br>- Dịch vụ kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ;<br>- Tư vấn đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đào tạo, giáo dục;<br>- Tư vấn, kiểm định chất lượng giáo dục;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8560(Chính)                                                         |
| 19. | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ THỊ HẢI  | Số 305 nhà A7<br>Phố Vĩnh Hồ,<br>Phường Ngã Tư<br>Sở, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 80.000        | 800.000.000              | 80,000       | 0361900110<br>66                                                                                                       |            |
|     |             |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Tổng số                            | 80.000        | 800.000.000              | 80,000       |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | VŨ THỊ NGỌC | Số 5/168 Đường<br>Thanh Bình,<br>Phường Hạ Long,<br>Thành phố Nam<br>Định, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000        | 100.000.000              | 10,000       | 0361820078<br>64                                                                                                       |            |
|     |             |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       | Tổng số                            | 10.000        | 100.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |             |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |               |                                                                                         |                           |        |             |        |           |
|---|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | VŨ TRỌNG TIÊU | Số 4 TT Thực Phẩm Nông Sản, Phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 | 162869905 |
|   |               |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                         | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 |           |
|   |               |                                                                                         |                           |        |             |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ THỊ HẢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036190011066

Ngày cấp: 26/11/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 305 nhà A7 Phố Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 90 Ngõ 7 Đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội